

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIO LINH
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2024/HS-ST
Ngày 23/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIO LINH, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Thanh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đình Luận

Ông Bùi Thế Duy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gio Linh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gio Linh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Gio Linh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2024/HSST ngày 07 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2024, đối với bị cáo:

Trần Viết N (tên gọi khác: không có), sinh ngày 04/4/1994, tại tỉnh Quảng Trị; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: **thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Quảng Trị**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Trần Viết V** và bà **Lê Thị H**; vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Người bị hại: anh **Lê Văn M**, sinh năm: 1985 (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại: bà **Trần Thị Đ**, sinh năm 1946; trú tại: **thôn H, xã T, huyện G, tỉnh Quảng Trị**; vắng mặt.

- Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của người bị hại: anh **Lê Xuân T**, sinh năm 1978; trú tại: **thôn H, xã T, huyện G, tỉnh Quảng Trị** (văn bản ủy quyền ngày 01/11/2023); **có mặt**.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông **Trần Viết V**, sinh năm: 1968 và bà **Lê Thị H**, sinh năm: 1974; đều trú tại: **Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Quảng Trị** (bà **Lê Thị H** ủy quyền cho ông **Trần Viết V** tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 04/11/2023); **có mặt**.

Ông **Lê Xuân Đ1**, sinh năm 1985; trú tại: **thôn H, xã T, huyện G, tỉnh Quảng Trị**; **vắng mặt**.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 12/10/2023, sau khi cùng uống rượu với anh Nguyễn Văn L (sinh năm 1977, trú tại thôn B, xã T, huyện G, tỉnh Quảng Trị), Trần Viết N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 74L1-321.95 của bà Lê Thị H (sinh năm 1974, trú tại thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Quảng Trị, mẹ của N) lưu thông trên đường ĐT 576Đ theo hướng xã T đi Quốc lộ A. Khi đến Km0 + 10m, đường Đ, thuộc địa phận thôn H, xã T, huyện G thì tông vào bánh sau, bên phải xe mô tô BKS 74H1-9017 do anh Lê Xuân Đ (sinh năm 1986, trú tại thôn H, xã T, huyện G) điều khiển chở anh Lê Văn M (sinh năm 1985, trú cùng thôn) lưu thông cùng chiều phía trước. Hậu quả, anh M và N bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Q, đến ngày 13/10/2023, anh M tử vong, hai phương tiện hư hỏng.

Bản Kết luận giám định số 1049/KL-KTHS ngày 27/10/2023 của Phòng K (KTHS) Công an tỉnh Q kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: Nạn nhân vào viện điều trị, được chẩn đoán chấn thương sọ não. Kết quả chụp cắt lớp vi tính toàn thân: Gãy nhiều đoạn xương thái dương chẩm trái. Gãy cánh lớn xương bướm, cung tiếp xương gò má trái. Gãy xương chính mũi. Vỡ nẹp thân đốt sống L1. Tụ máu dưới màng cứng bán cầu não phải. Tụ máu ngoài màng cứng thái dương trái. Dập não xuất huyết hồ thái dương trái. Xuất huyết dưới nhện 02 bán cầu. Phù nhu mô não 02 bán cầu. Tụ máu dọc liềm đại não. Tụ khí nội sọ. Trên thân thể có nhiều vết sây sát da, bầm tím da.

2. Nguyên nhân chết của anh Lê Văn M: Chấn thương sọ não”.

Bản Kết luận giám định số 1110/KL-KTHS ngày 13/11/2023 của Phòng KTHS Công an tỉnh Q kết luận:

“1. Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe mô tô BKS 74L1-321.95 và xe mô tô BKS 74H1-9017 là: Phần bánh trước, đầu xe BKS 74L1-321.95 va chạm với phần bên phải bánh sau xe mô tô BKS 74H1-9017.

Chiều hướng va chạm: Xe mô tô BKS 74L1-321.95 va chạm vào xe mô tô BKS 74H1-9017 theo chiều hướng từ sau tới trước, từ phải sang trái trong trạng thái hai phương tiện có hướng di chuyển cùng chiều nhau.

2. Vị trí va chạm đầu tiên trên hiện trường giữa xe mô tô BKS 74L1-321.95 và xe mô tô BKS 74H1-9017 là: Khu vực đầu dấu vết ký hiệu số 1 (được ghi nhận và mô tả trong hồ sơ khám nghiệm) trên đường ĐT 576Đ thuộc phần đường có hướng từ T đi T.

3. Không có cơ sở để xác định được tốc độ của xe mô tô BKS 74L1-321.95 và xe mô tô BKS 74H1-9017 liên trước thời điểm xảy ra tai nạn giao thông”.

Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống ngày 13/11/2013, của **Trung tâm Y** (YK-PY) tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận:

“1. Các kết quả chính: Vết sẹo nhỏ mi trên mắt trái và biến đổi da ngoài mắt trái, không ảnh hưởng chức năng: 03%. Vết biến đổi da sống mũi: 0,5%. Vết sẹo cạnh chân mũi trái không ảnh hưởng chức năng: 03%.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của **Bộ Y** quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của **Trần Viết N** tại thời điểm giám định là 06%. Áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư”.

Bản Kết luận định giá tài sản số 35/KL-ĐGTS ngày 04/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự (HĐĐGTSTTTHS) **huyện G** kết luận: “Căn cứ quá trình tham khảo giá thị trường và các tài liệu được cơ quan Công an cung cấp. Hội đồng định giá tài sản kết luận giá trị thay thế, sửa chữa của xe mô tô BKS 74L1-321.95, nhãn hiệu HONDA, số loại SH Mode, màu sơn đỏ đen, số máy JK01E0200126, số khung RLHJK0116MZ650989 tại thời điểm ngày 12/10/2023 là **600.000** đồng”.

Bản Kết luận định giá tài sản số 36/KL-ĐGTS ngày 04/12/2023 của **HĐĐGTSTTTHS huyện G** kết luận: “Căn cứ quá trình tham khảo giá thị trường và các tài liệu được cơ quan Công an cung cấp. Hội đồng định giá tài sản kết luận giá trị thay thế, sửa chữa của xe mô tô BKS 74H1-9017, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu sơn đen - bạc, số máy 5C61012693, số khung RLCS5C6Y012693 tại thời điểm ngày 12/10/2023 là **540.000** đồng”.

Kết quả đo nồng độ cồn trong máu của **Trần Viết N**: **0,214 mg/L**. Kết quả đo nồng độ cồn trong máu của anh **Đ1**: **0 mg/L**. Kết quả kiểm tra chất ma túy đối với **N** và anh **Đ1**: Âm tính.

Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 70.000.000 đồng gồm chi phí mai táng, tổn thất tinh thần; bồi thường cho anh **Đ1** 600.000 đồng chi phí sửa chữa xe mô tô bị hư hỏng các bên đã nhận bồi thường đủ.

Cáo trạng số 12/CT-VKS-GL ngày 07/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gio Linh truy tố bị cáo **Trần Viết N** về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gio Linh giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo **Trần Viết N** về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; Các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; khoản 1, khoản 2 Điều 65

Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho anh **Lê Xuân T** (sinh năm 1978, trú tại **thôn H, xã T, huyện G**) là đại diện hợp pháp của bị hại 70.000.000 đồng gồm chi phí mai táng, tổn thất tinh thần; bồi thường cho anh **Đ1** 600.000 đồng chi phí sửa chữa xe mô tô bị hư hỏng; đối với thiệt hại của xe mô tô BKS 74L1-321.95, ông **Trần Viết V** (sinh năm 1968, trú tại **thôn T, xã V, huyện V**) là đại diện hợp pháp của bà **H** không yêu cầu bồi thường. Ngoài ra các bên không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên **Trần Viết N** không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng, quyết định tố tụng:

Đối với hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra **Công an huyện G**, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân **huyện G**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến gì hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên họ đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ vụ án nên xét thấy việc vắng mặt người này không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiếp tục tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản khám nghiệm, sơ đồ và bản ảnh hiện trường; các bản kết luận giám định; kết quả kiểm tra nồng độ cồn; lời khai của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 12/10/2023, **Trần Viết N** là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, được cấp phép lái xe hạng A1, sau khi cùng uống rượu với anh **Nguyễn Văn L** (sinh năm 1977, trú tại **thôn B, xã T, huyện G, tỉnh Quảng Trị**) đã điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74L1-321.95 lưu thông trên

đường ĐT 576Đ theo hướng xã T đi Quốc lộ A. Khi đến Km0 + 10m, đường Đ, thuộc địa phận thôn H, xã T, huyện G do thiếu chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền phía trước nên đã tông vào bánh sau bên phải xe mô tô BKS 74H1-9017 do anh Lê Xuân Đ1 điều khiển chở anh Lê Văn M lưu thông cùng chiều phía trước gây tai nạn. Hậu quả làm anh M chết, bị cáo bị thương và hai 02 xe mô tô hư hỏng. Hành vi của bị cáo đã vi phạm vào khoản 8 Điều 8; khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ; bị cáo điều khiển xe mô tô tham gia giao thông khi nồng độ cồn trong máu 0,214 mg/L đã vi phạm quy định khoản 1 Điều 35 Luật phòng chống tác hại rượu bia (sửa đổi bổ sung Điều 8 Luật giao thông đường bộ) đủ yếu tố cấu thành tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Như vậy, bản Cáo trạng số 12/CT-VKS-GL ngày 07 tháng 03 năm 2023 truy tố bị cáo Trần Viết N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó không những xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, tài sản của người khác mà còn làm cho tình hình trật tự, trị an của địa phương kém ổn định, nhân dân lo lắng thiếu an tâm khi tham gia giao thông. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức án tương xứng với hành vi của bị cáo để có tác dụng cải tạo, giáo dục trực tiếp đối với bị cáo đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[3]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo đã bồi thường đầy đủ để khắc phục hậu quả cho phía gia đình bị hại theo thỏa thuận là 70.000.000đ; đại diện hợp pháp của bị hại thông cảm, chia sẻ nên đã có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo có ông nội, bà nội, ông ngoại có công với cách mạng được nhà nước tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến. Từ các căn cứ trên cần áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4] Về hình phạt:

Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo tập trung nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS lại có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú ổn định, rõ ràng; trước lần phạm tội này, luôn chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nên Hội đồng xét xử thấy xử phạt bị cáo ngang mức khởi điểm của khung hình phạt và không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chấp nhận ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa áp dụng thêm khoản 1, khoản 2 Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho chính quyền địa phương phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, qua đó thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội vừa cải tạo, vừa lao động để phụ giúp gia đình.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 BLHS về hình phạt bổ sung thì thấy rằng: bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 70.000.000 đồng gồm chi phí mai táng, tổn thất tinh thần; bồi thường cho anh Đ1 600.000 đồng chi phí sửa chữa xe mô tô bị hư hỏng các bên đã nhận bồi thường đủ và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với thiệt hại của xe mô tô BKS 74L1-321.95 của bà Lê Thị H, ông Trần Viết V là người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị H không yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Xử lý vật chứng và đồ vật liên quan:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra tạm giữ xe mô tô BKS 74H1-9017, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu sơn đen - bạc kèm Giấy phép lái xe hạng A1 của anh Đ1; xe mô tô BKS 74L1-321.95, nhãn hiệu HONDA, số loại SH Mode, màu sơn đỏ - đen kèm Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 74 002176 do Công an huyện V cấp ngày 26/8/2021 của bà H. Quá trình điều tra xác định không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản trên cho các chủ sở hữu là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra tạm giữ 01 giấy phép lái xe hạng A1 số: 450129003617, mang tên Trần Viết N, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Q cấp ngày 28/4/2017 hiện đang dính kèm hồ sơ vụ án, đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên cần giao trả lại cho bị cáo khi án có hiệu lực pháp luật.

[7] Những vấn đề khác liên quan trong vụ án:

Đối với anh **Lê Xuân Đ1** điều khiển xe mô tô chở anh **Lê Văn M** đi đúng phần đường, tốc độ quy định và không có lỗi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với bà **Lê Thị H** cho **N** mượn xe nhưng bà **H** không biết bị cáo điều khiển xe phương tiện khi đã sử dụng rượu bia nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý hình sự là có cơ sở nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo có hành vi gây thiệt hại đến tài sản của anh **Đ1** với giá thiệt hại 540.000đ, chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về áp dụng biện pháp ngăn chặn: bị cáo được Tòa án xử phạt tù cho hưởng án treo nên hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 08/2024/HSST-LCĐKNCT ngày 07/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Gio Linh đối với bị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo **Trần Viết N** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo **Trần Viết N** 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/4/2024).

Giao bị cáo **Trần Viết N** cho **UBND xã V, huyện V, tỉnh Quảng Trị** giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án” xử: buộc bị cáo **Trần Viết N** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của người bị hại của người bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 23/4/2024; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết; riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Gio Linh;
- Công an huyện Gio Linh;
- Chi cục THADS huyện Gio Linh;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tạ Thanh Tuấn